

Bản án số:11/2024/HSST
Ngày 21/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Hùng - Bí thư Thị Đoàn thị xã Thuận Thành
Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2024/QĐXXST- HS ngày 15/02/2024 đối với:

Bị cáo Lê Văn D, sinh năm 1988. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn X 2, xã T, huyện T, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông: Lê Văn B và bà Lê Thị Đ. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2024, Lê Văn D bị Công an thị xã Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 48/QĐ-XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

Bị hại: Cháu Vàng Thị S, sinh ngày 01/4/2008; Trú tại: Thôn N, xã D, huyện B, tỉnh LC (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Vàng Thị S: Ông Vàng A Q, sinh năm 1985 (vắng mặt) và bà Tráng Thị M, sinh năm 1986 (vắng mặt): Cùng trú tại: Thôn N, xã D, huyện B, tỉnh LC,

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Vàng A Q và bà Tráng Thị M đồng thời là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Vàng Thị S: Bà Đặng Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; Trú tại: Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh BN (vắng mặt).

2. Chị Lò Thị L, sinh năm 1985; HKTT: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh TH; Nơi ở: Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh BN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là đối tượng nghiện ma túy, cần tiền tiêu sài cá nhân nên Lê Văn D đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 16/10/2023 D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36 M1 – 2xxxx đi từ phòng trọ đến phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi đến khu phố Cả, Đông Côi, phường Hồ, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, D quan sát thấy cháu Vàng Thị S, sinh ngày 01/04/2008 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 24X1-1xxxx một mình đi ngược chiều với xe của D, thấy cháu S để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 ở túi quần phía sau bên trái S đang mặc. D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của cháu S. D điều khiển xe quay lại đi phía sau cháu S, tăng ga áp sát phía bên trái xe mô tô của cháu S rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04 của cháu S, sau đó tăng ga bỏ chạy ra đường Quốc lộ 38. D tắt máy điện thoại vừa cướp giật được và điều khiển xe đến cửa hàng Thế giới di động Văn H có địa chỉ: Khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, D gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 là chủ cửa hàng. D nói với anh H “*Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04 là của D nhưng quên mật khẩu muốn bán*”. Anh H đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 800.000 đồng. D cầm số tiền bán điện thoại và tiêu xài cá nhân hết, sau đó đi về phòng trọ tại khu phố T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D bị lực lượng Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh bắt giữ.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D. Quá trình khám xét đã tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision BKS 36M1-2xxxx; 01 áo dài tay màu xanh nhạt, 01 quần bò dài màu xanh, 01 giày thể thao màu đen trắng, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu đen, 01 khẩu trang màu trắng; 01 gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy Heroin). D khai chất bột màu trắng trên là ma túy Heroin của D mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố Bắc Ninh vào buổi sáng ngày 16/10/2023 và để sử dụng.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 319 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng đã thu giữ của D.

Tại bản Kết luận giám định số 2118/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong có 01 (một) gói giấy màu xanh có khối lượng là **0,0813 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”.

Ngày 17/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 174 đề nghị Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã

Thuận Thành định giá tài sản tài sản đối với 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04 mà D đã cướp giật của cháu Sinh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận Thành kết luận: “Tại thời điểm ngày 16/10/2023: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A04 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành, Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTT ngày 05/012/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành đã truy tố bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu sài cá nhân nên đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô đi trên đường để cướp giật tài sản của cháu Vàng Thị S. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi cướp giật tài sản theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 15/CT- VKS-TD ngày 05/02/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt Lê Văn D từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do cháu Vàng Thị S và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản, tiền và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự. Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo dài tay màu xanh nhạt, 01 quần bò dài màu xanh, 01 giày thể thao màu đen trắng, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen, 01 khẩu trang màu trắng; 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên ngoài phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định”.

Trong phần tranh luận, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị hại đã nêu quan điểm đồng tình với Cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có hành vi phạm tội đối với người dưới 16 tuổi bằng thủ đoạn nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử có mức hình phạt nghiêm khắc đủ tính răn đe đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Bị cáo D nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Trong phần nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung.

Kiểm sát viên không tham gia tranh luận đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành, Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có căn cứ để xác định: Do muốn có tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo D đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 36M1 – 2xxxx áp sát xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 24X1-1xxxx của cháu Vàng Thị S, sinh ngày 01/04/2008 đang điều khiển trên đường để cướp giật 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04 trị giá 2.500.000 đồng tại túi quần phía sau bên trái của cháu S rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của cháu Vàng Thị S, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2008 được xác định đây là tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Bị cáo phạm tội khi đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, Bị cáo phạm tội do lười lao động, nghiện ma túy, chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân nên cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, người thân của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường trả lại số tiền 800.000 đồng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1

và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập thường xuyên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Vàng Thị S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 800.000 đồng không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Liên quan đến số tiền 800.000 đồng mà chị Lò Thị L đã trả thay cho bị cáo D, chị L cũng không có yêu cầu buộc bị cáo phải trả, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Số vật chứng tài sản thuộc sở hữu của cháu S và anh H Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết. Đối với số tài sản tạm giữ của bị cáo D gồm 01 xe mô tô Honda Vision, BKS: 36M1 – 2xxxx, xét thấy đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị L, khi bị cáo mượn xe chị L cũng không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là phù hợp. Đối với 01 áo dài tay màu xanh nhạt, 01 quần bò dài màu xanh, 01 giày thể thao màu đen trắng, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu đen, 01 khẩu trang màu trắng, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại, những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên ngoài phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định” là vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Liên quan đến vụ án có anh Nguyễn Văn H là người đã mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A04 do D cướp giật của cháu S. Khi mua anh H không biết đây là tài sản mà D phạm tội mà có; Đối với chị Lò Thị L là bạn gái ở cùng bị cáo D khi cho D mượn xe không biết việc D dùng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Lê Văn D không đủ định lượng cấu thành tội phạm. Ngày 25/01/2024, Công an thị xã Thuận Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn D bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn D vào buổi sáng ngày 16/10/2023 tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm của người bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7]. Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ Luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Xử phạt: Lê Văn D 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo dài tay màu xanh nhạt, 01 quần bò dài màu xanh, 01 giày thể thao màu đen trắng, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu đen, 01 khẩu trang màu trắng; 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên ngoài phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định” hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành đang quản lý.

4. Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Công an thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THA dân sự thị xã Thuận Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Hoàng Tuấn Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Hùng - Bí thư Thị Đoàn thị xã Thuận Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Cán bộ hưu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo Lê Văn Dương, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Xứ Nhân 2, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn Dương phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. *Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ Luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3. *Về mức hình phạt :*

Xử phạt Lê Văn Dương 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. *Về các vấn đề khác:*

4.1. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu.

4.2. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ 01 áo dài tay màu xanh nhạt, 01 quần bò dài màu xanh, 01 giày thể thao màu đen trắng, 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai màu đen, 01 khẩu trang màu trắng 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Bắc Ninh, bên ngoài phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định” hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành đang quản lý.

4.3. *Về án phí*: Buộc bị cáo Dương phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của bị hại; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 21 tháng 3 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đăng Hùng - Nguyễn Thị Kim Dung

Hoàng Tuấn Anh

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Hùng; Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Căn cứ biên bản nghị án ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Tạm giam bị cáo: Lê Văn Dương, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Xứ Nhân 2, xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Điều 2.

Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh: Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Công an thị xã Thuận Thành
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Anh